

Số: TVHN-320 /DBQG

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2023

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

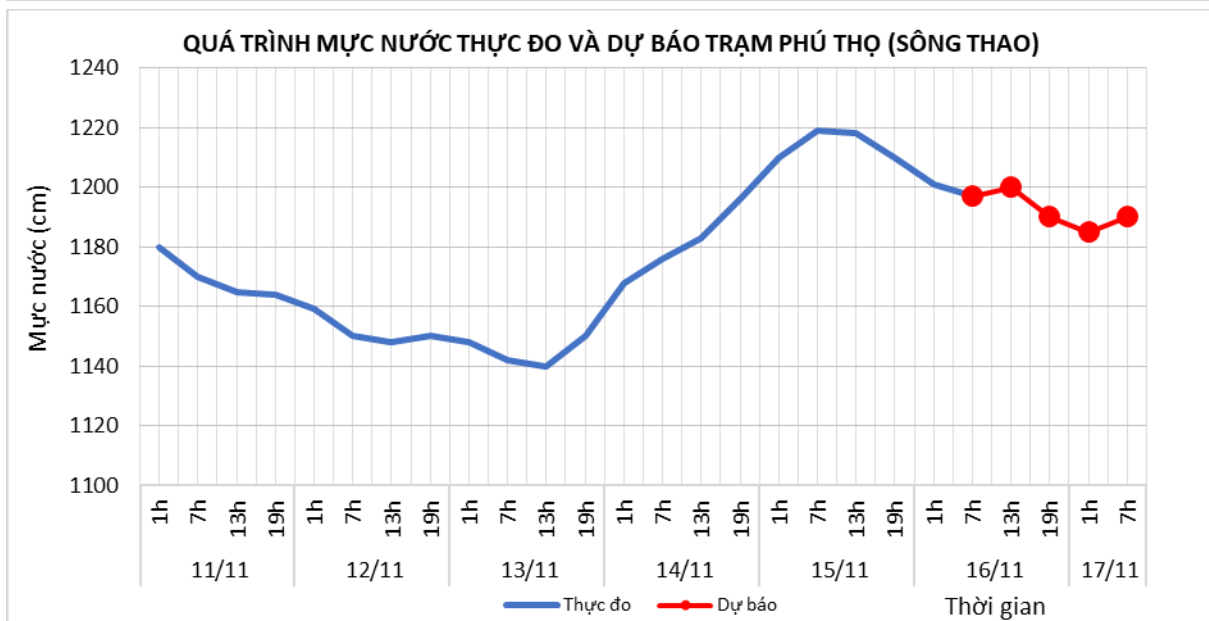
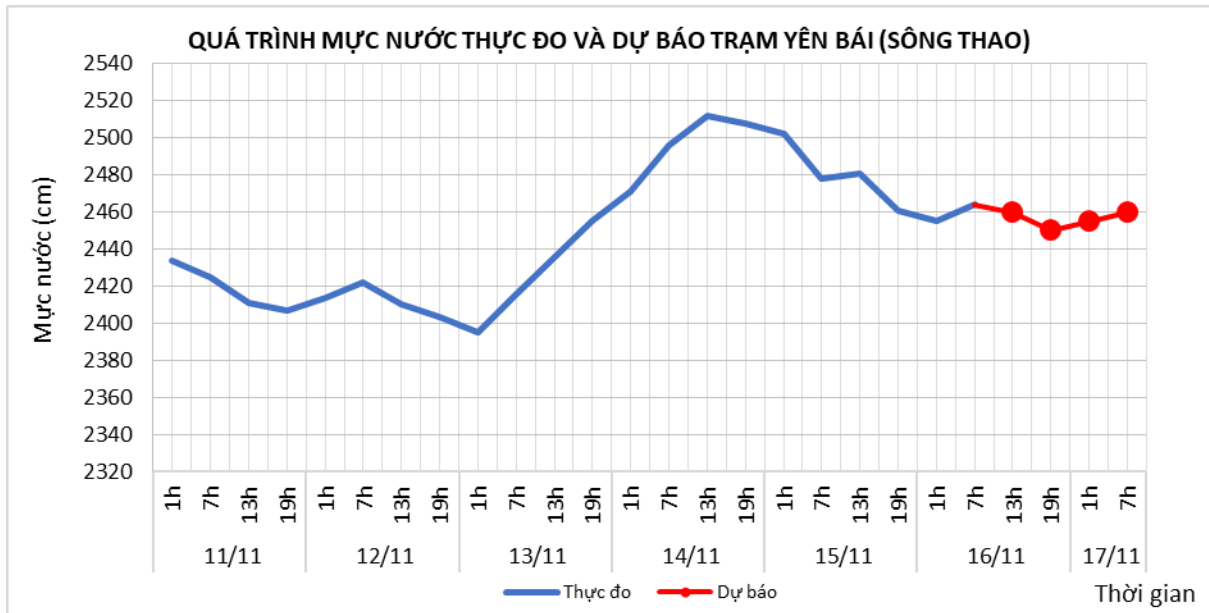
1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



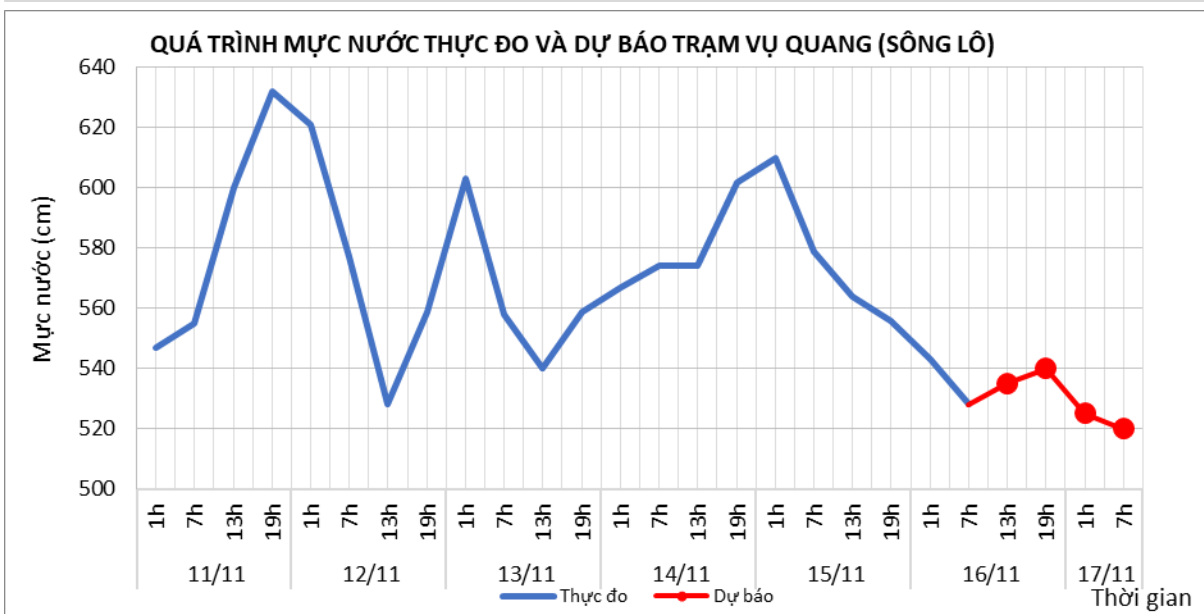
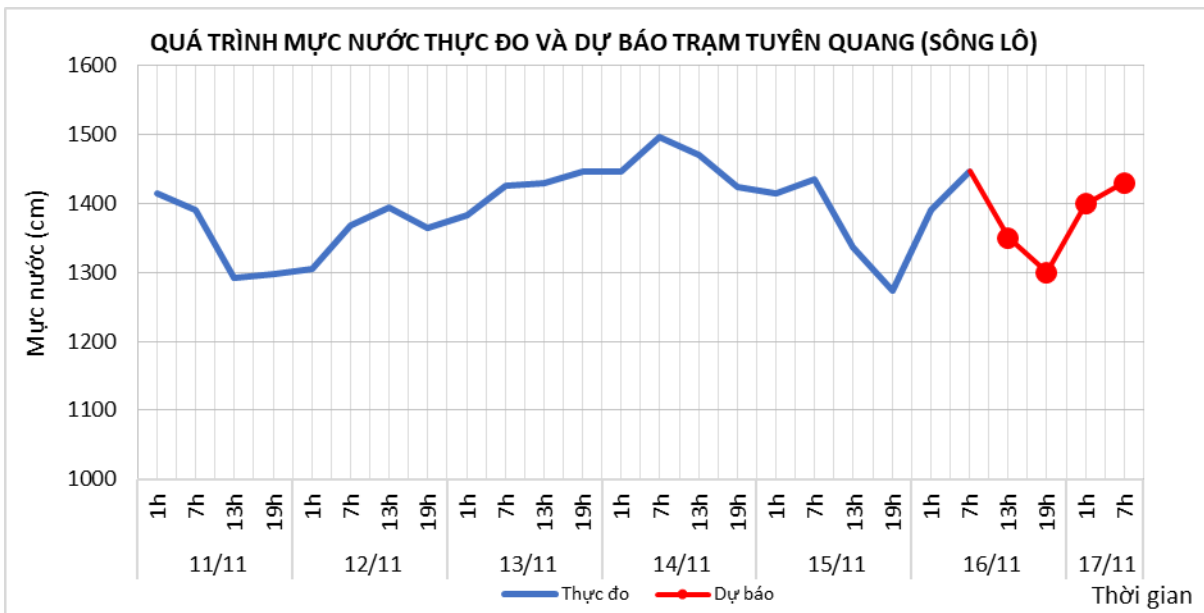
1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên



2. Khu vực Đồng Bằng và Trung Du Bắc Bộ:

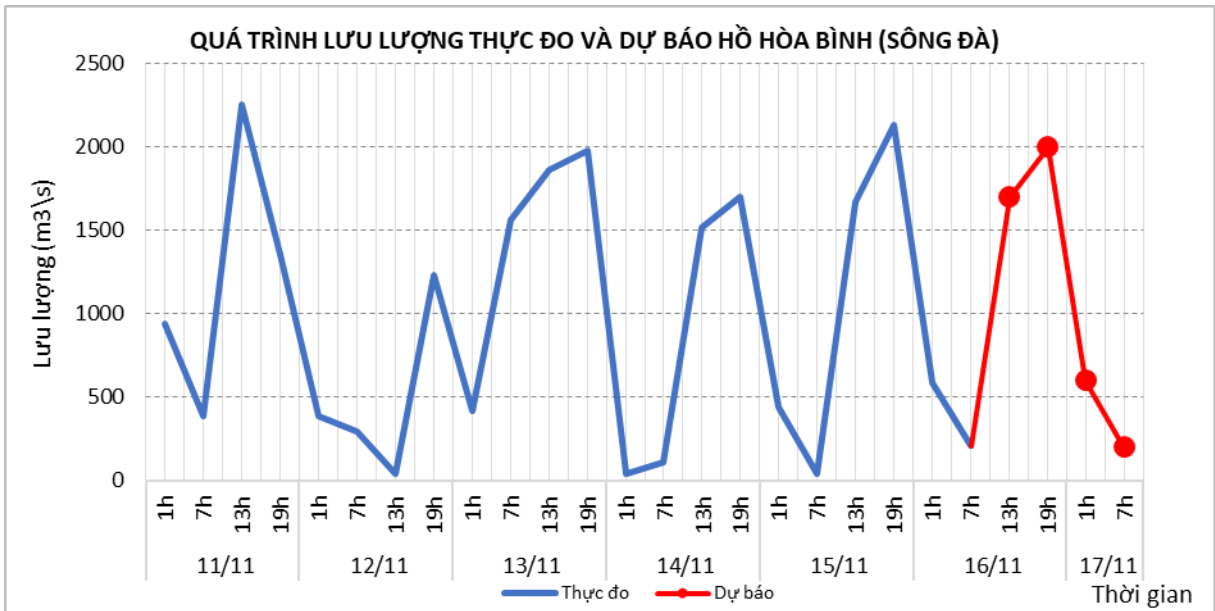
2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



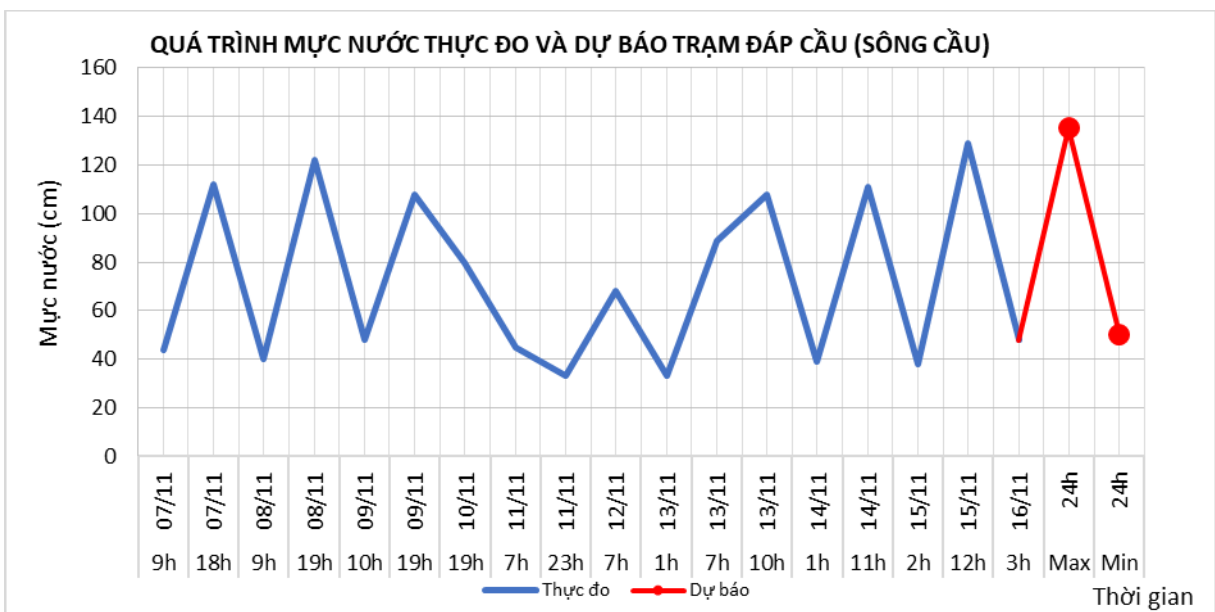
2.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu đang biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đập Cầu sẽ tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



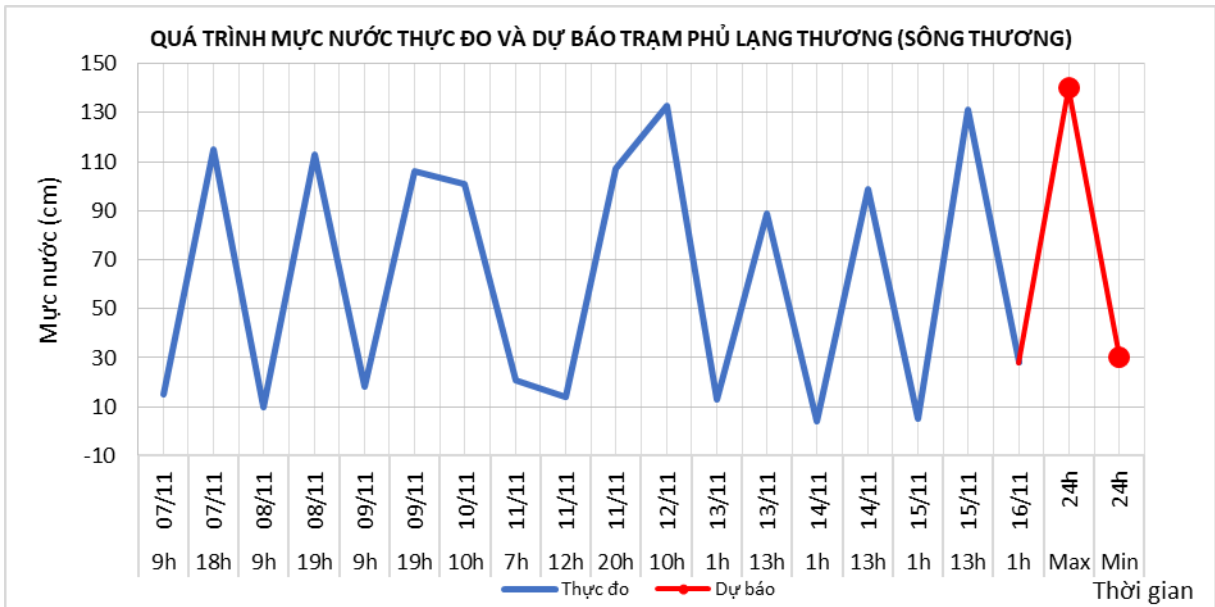
2.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương đang biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



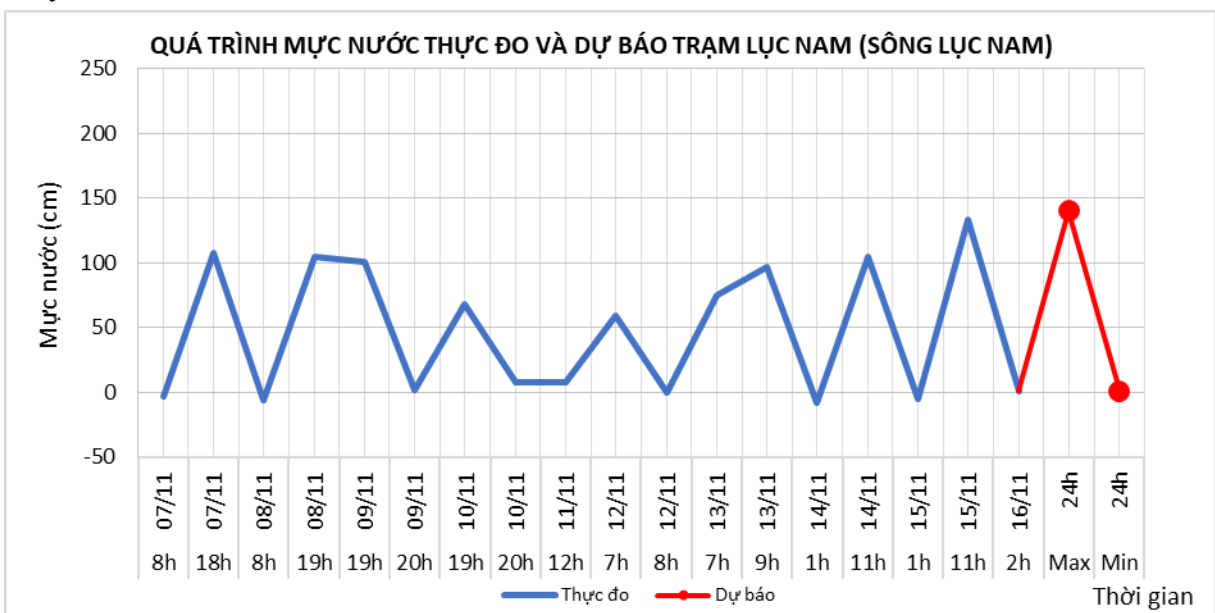
2.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



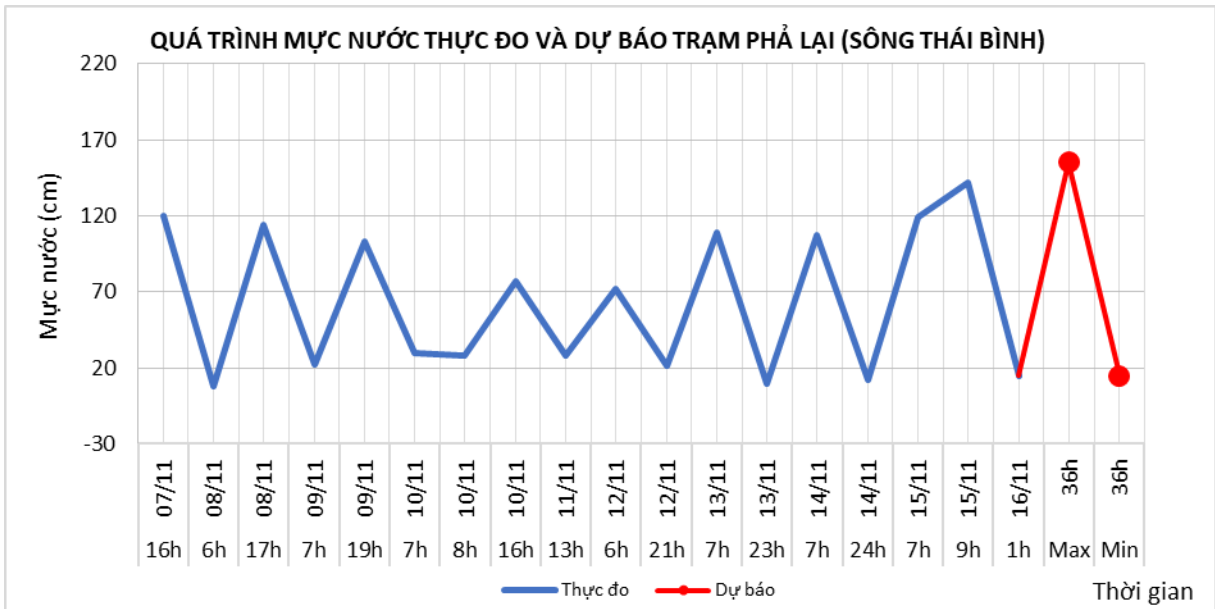
2.4. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,55m và thấp nhất ở mức 0,15m.



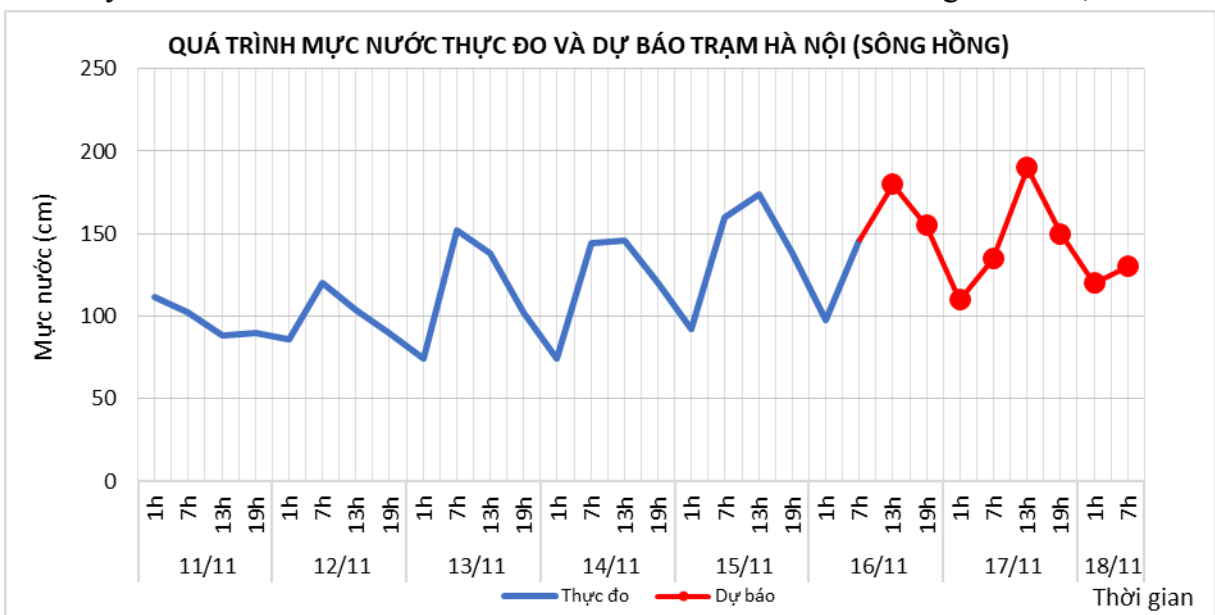
2.5. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 7h/16/11, mức nước tại trạm Hà Nội là 1,46m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 7h/18/11, mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,30m.



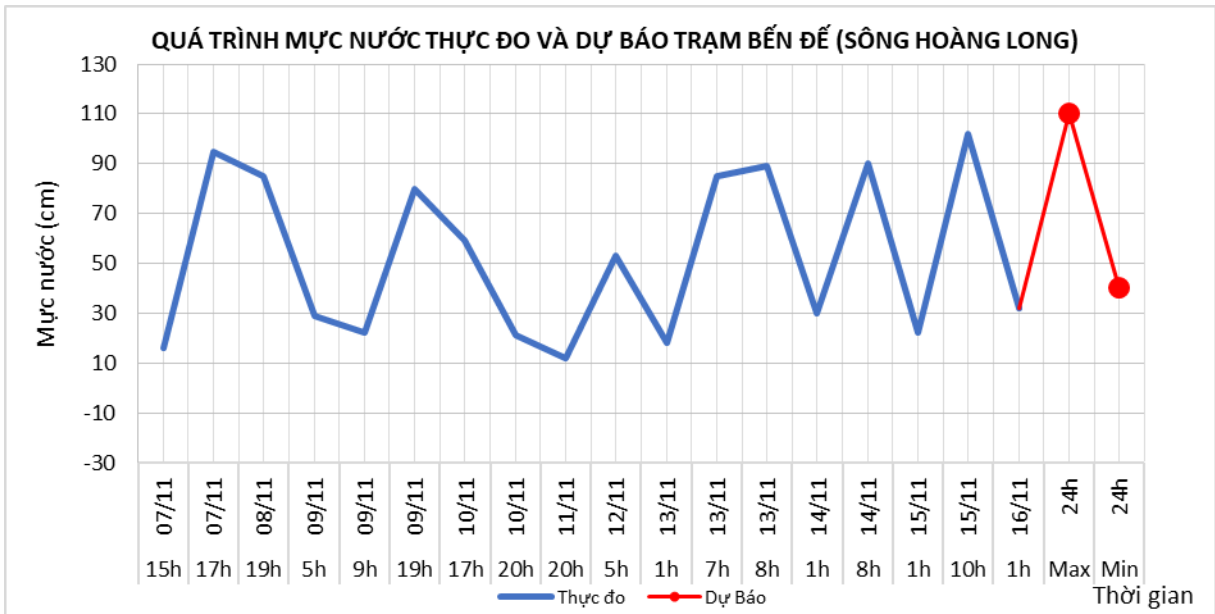
2.6. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



3. Khu vực Bắc Trung Bộ

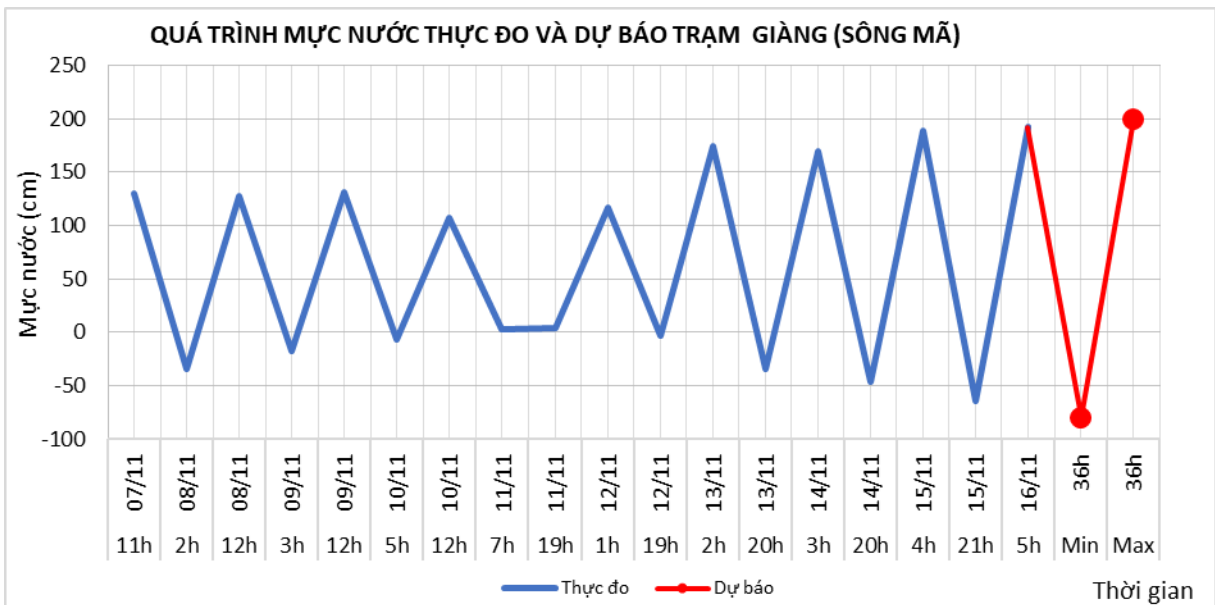
3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều.



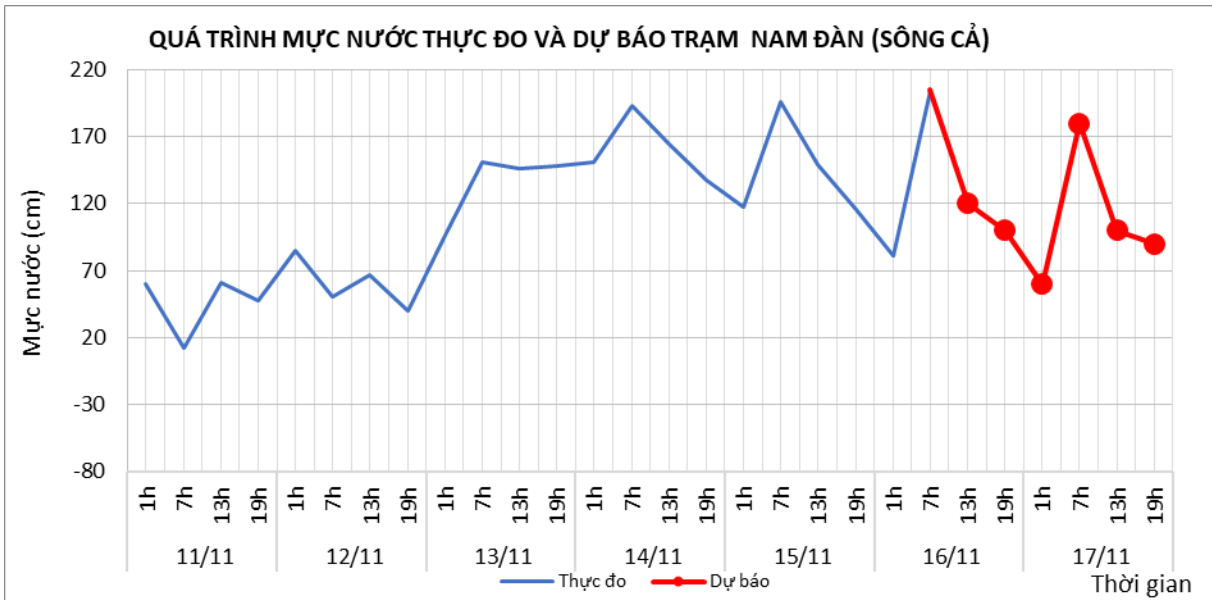
3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu có dao động.



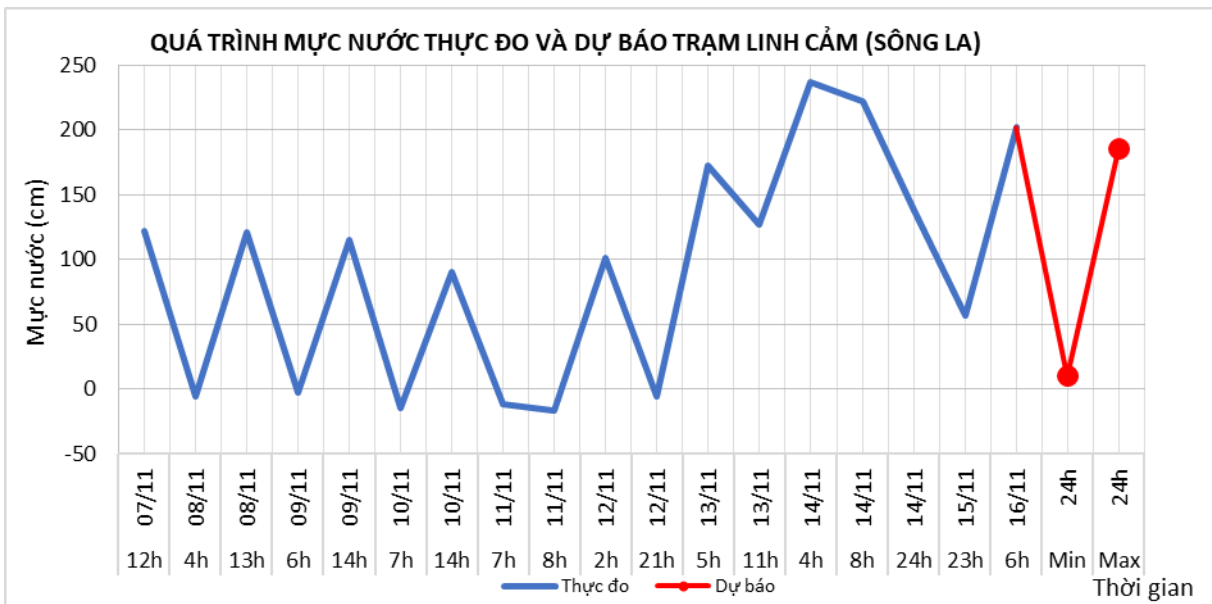
3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố đang xuống, hạ lưu sông La có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố tiếp tục xuống; hạ lưu sông La có dao động.



4. Khu vực Trung Trung Bộ

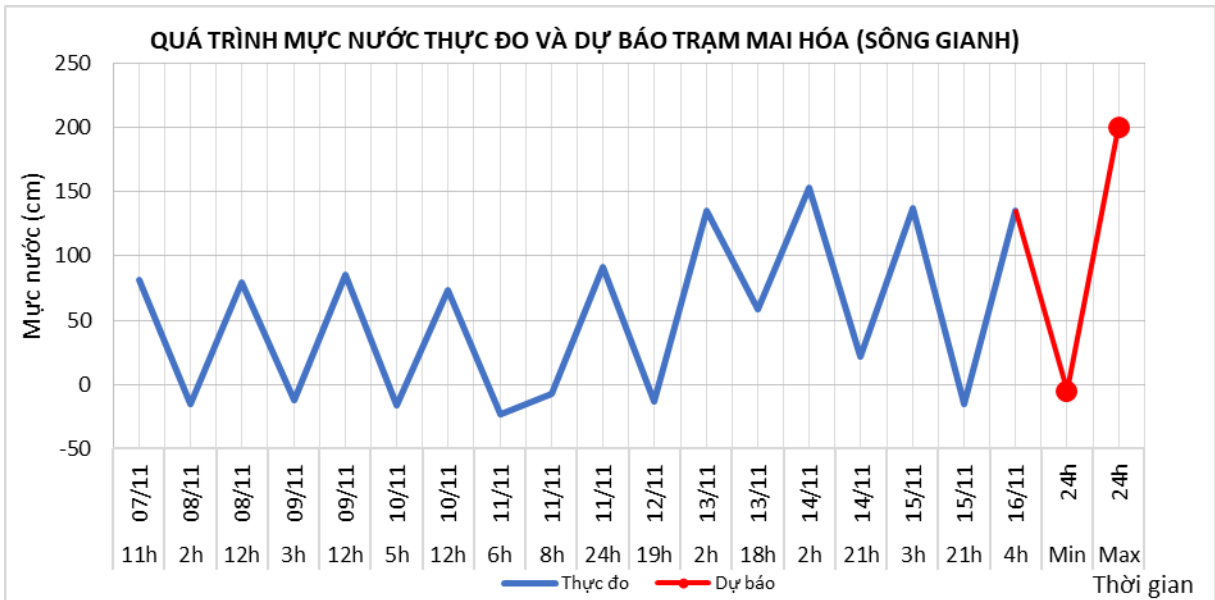
4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước có dao động.



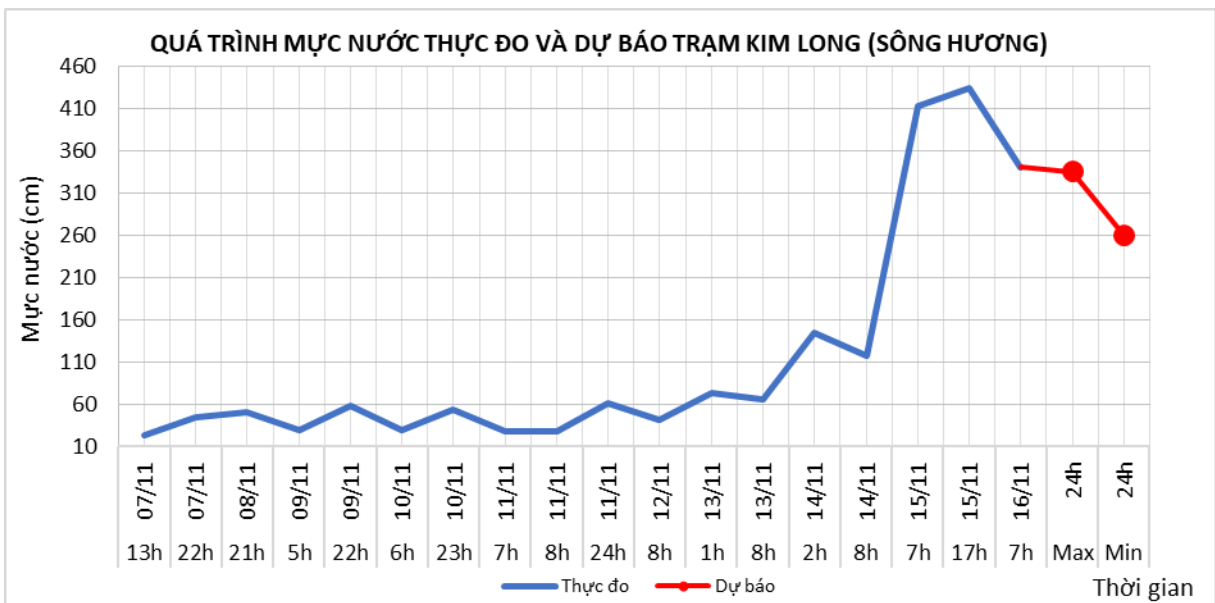
4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Hương đã đạt đỉnh và đang xuống chậm. Đỉnh lũ tại Kim Long 4,34m (17h/15/11), trên BĐ3 0,84m.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Hương tiếp tục xuống.



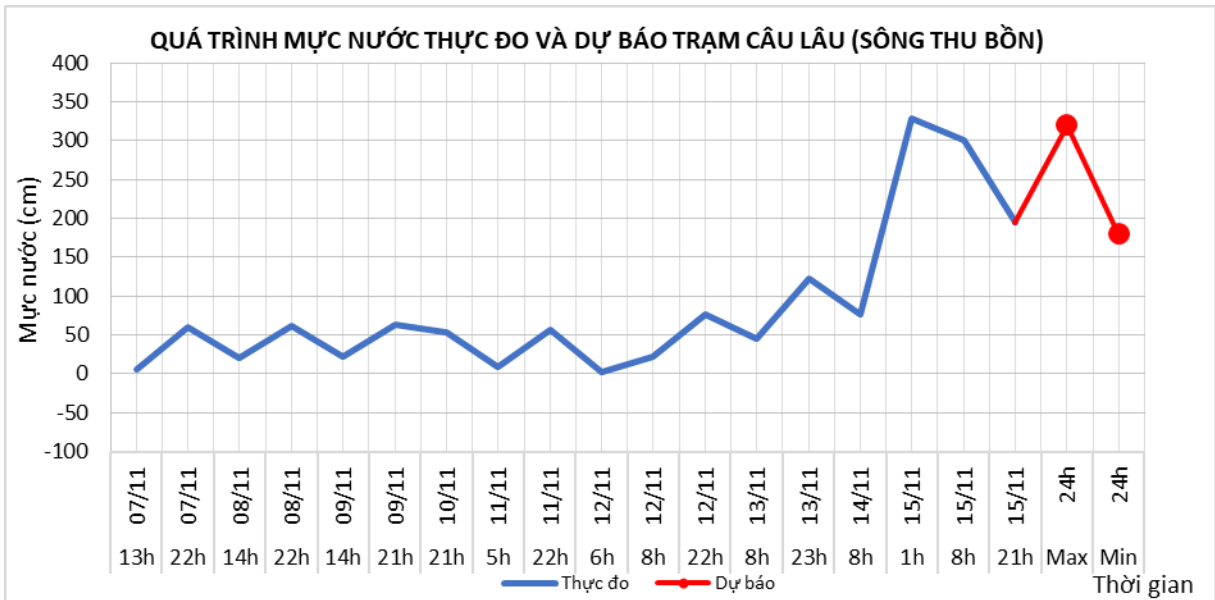
4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Vu Gia- Thu Bồn đang lên lại.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông tiếp tục lên dao động ở mức BĐ2 đến trên BĐ2.



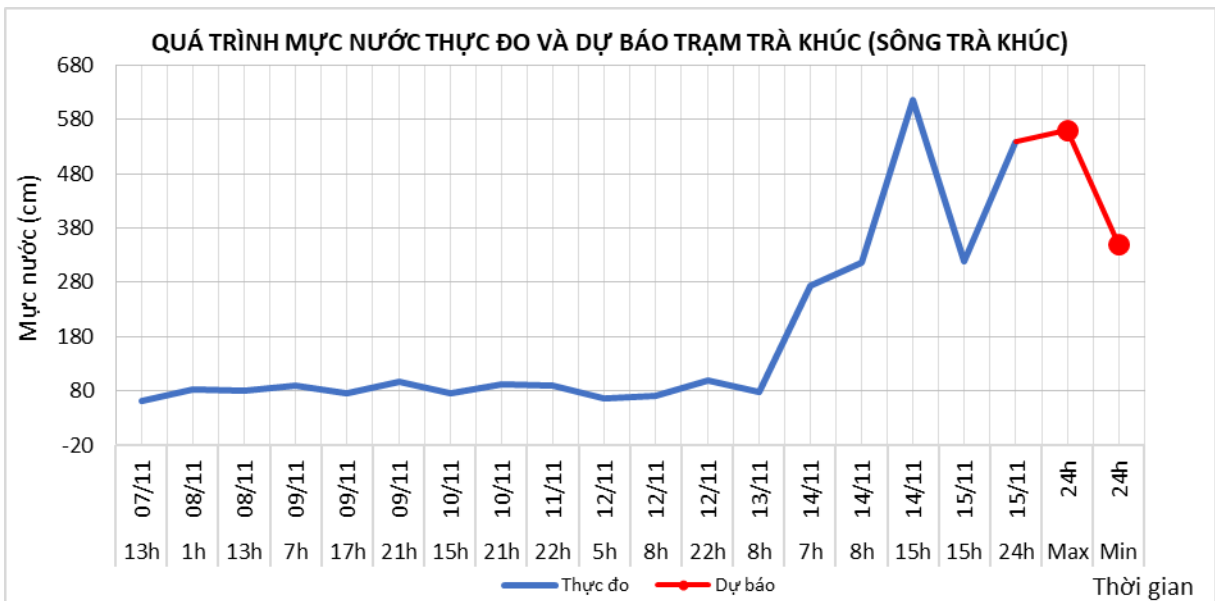
4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Trà Khúc lên lại.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông tiếp tục lên và khả năng ở mức BĐ2 đến trên BĐ2.



4.4. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Bồ (Thừa Thiên Huế) và sông Thạch Hãn (Quảng Trị) đã đạt đỉnh và đang xuống; Đỉnh lũ trên sông Thạch Hãn tại Thạch Hãn 4,39m (01h/16/11), dưới BĐ2 0,11m; trên sông Bồ tại Phú Ốc 4,99m (19h/15/11), trên BĐ3 0,49m; Lũ trên sông Vệ (Quảng Ngãi) đang lên lại;

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Bồ (Thừa Thiên Huế) tiếp tục xuống nhưng còn ở mức cao trên BĐ2, lũ sông Vệ (Quảng Ngãi) tiếp tục lên và khả năng đạt dưới mức BĐ3, các sông khác mực nước có dao động.

Cảnh báo: Từ ngày 16/11 đến ngày 18/11, trên các sông Quảng Trị có khả năng xuất hiện một đợt lũ. Trong đợt lũ này, mực nước đỉnh lũ trên các sông ở Quảng Trị có khả năng lên mức BĐ1-BĐ2.

5. Khu vực Nam Trung Bộ

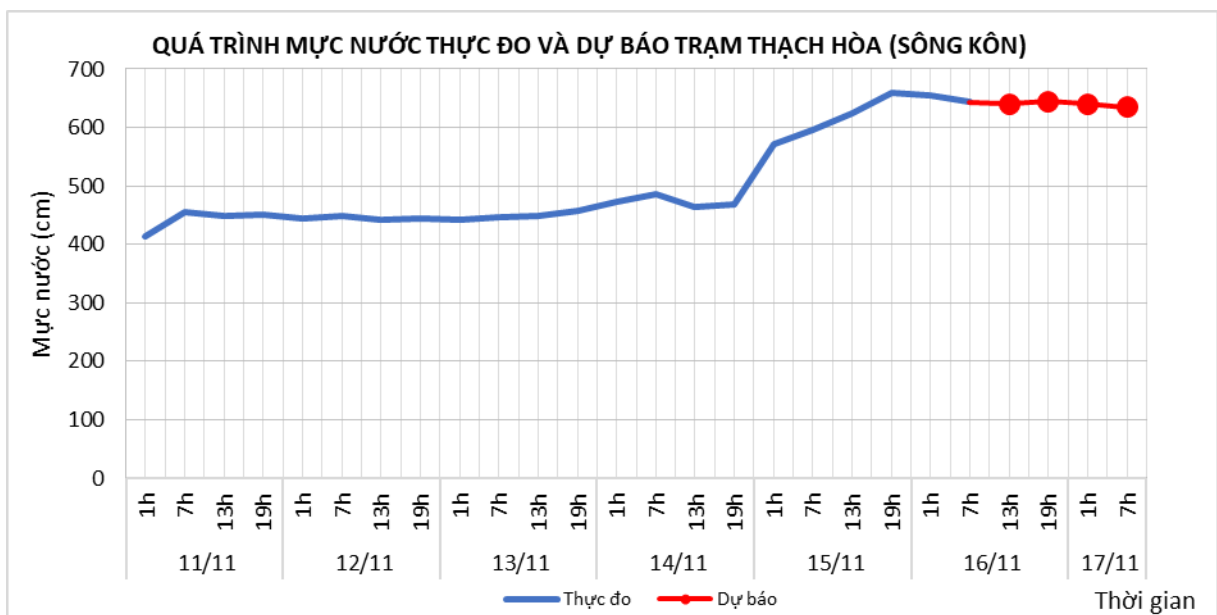
5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 24 h qua, lũ trên sông Kôn đã đạt đỉnh và đang xuống. Đỉnh lũ tại Vĩnh Sơn 71,86m (13h/13/11, dưới BĐ2 0,64m), tại Thạnh Hòa 6,60m (19h/15/11, dưới BĐ2 0,40m). Hiện tại, mực nước trên thượng và trung lưu sông Kôn đang lên lại, hạ lưu dao động. Mực nước lúc 7h sáng nay tại Thạnh Hòa 6,43m (trên mức BĐ1 0,43m).

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng và trung lưu tiếp tục lên; hạ lưu tại Thạnh Hòa dao động ở mức BĐ1-BĐ2.



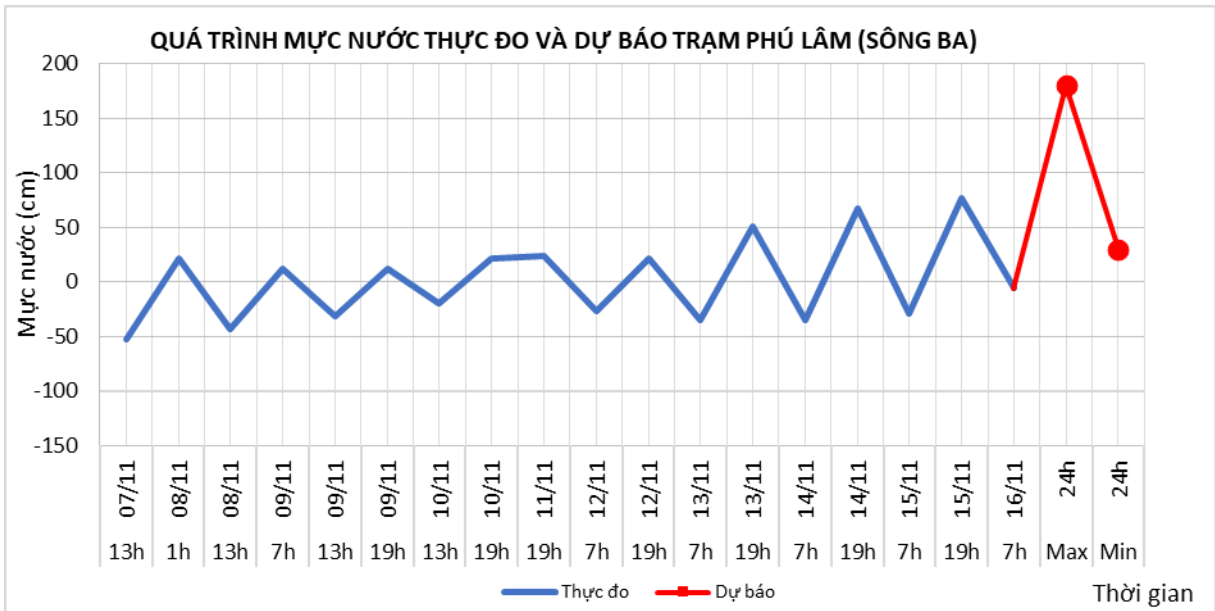
5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng, trung lưu sông Ba có dao động; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng, trung lưu sông Ba có dao động; hạ lưu mực nước sẽ lên, đạt đỉnh ở mức BĐ1 vào trưa chiều nay, sau có dao động.



5.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên các sông ở Khánh Hòa và Ninh Thuận đã xảy ra đợt lũ. Đỉnh lũ trên sông Dinh Ninh Hòa tại Ninh Hòa 5,45m (05h/16/11, dưới BĐ3 0,25m); trên sông Cái Nha Trang tại Đồng Trăng 10,20m (20h/15/11, trên BĐ2 0,70m); trên sông Cái Phan Rang tại Tân Mỹ 36,79m (21h/15/11, trên BĐ2 0,29m). Hiện tại, lũ trên các sông ở Khánh Hòa và Ninh Thuận đang xuống chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông ở Khánh Hòa, Ninh Thuận tiếp tục xuống chậm.

Cảnh báo: Từ ngày hôm nay (16/11) đến ngày 18/11, trên các sông từ Bình Định đến Phú Yên có khả năng xuất hiện một đợt lũ. Trong đợt lũ này, mức nước đỉnh lũ trên các sông ở Bình Định, Phú Yên ở mức BĐ 1-BĐ2, có sông trên BĐ2.

Nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất tại khu vực vùng núi, ngập lụt cục bộ vùng trũng thấp ven sông và khu đô thị tại các tỉnh từ Bình Định đến Phú Yên.

6. Khu vực Tây Nguyên

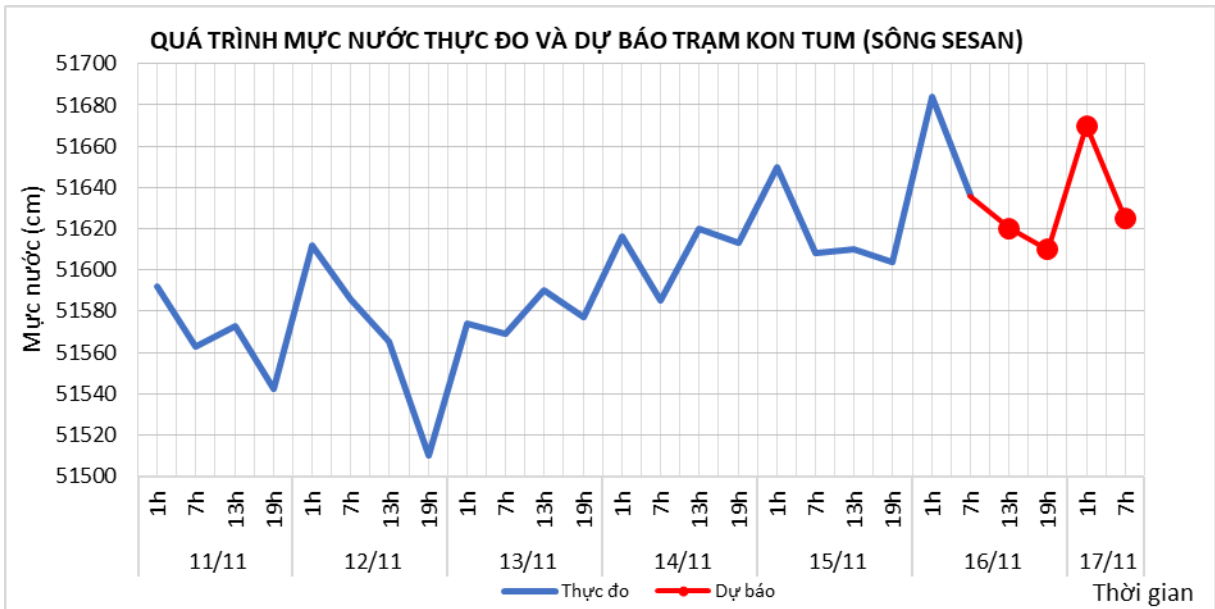
6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ thượng nguồn sông Đăkbla vẫn đang dao động ở dưới mức BĐ1. Mức nước các sông khác phổ biến dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ thượng nguồn sông Đăkbla sẽ lên và có khả năng đạt trên mức BĐ1 từ 0,3-0,5m. Mức nước các sông khác dao động.



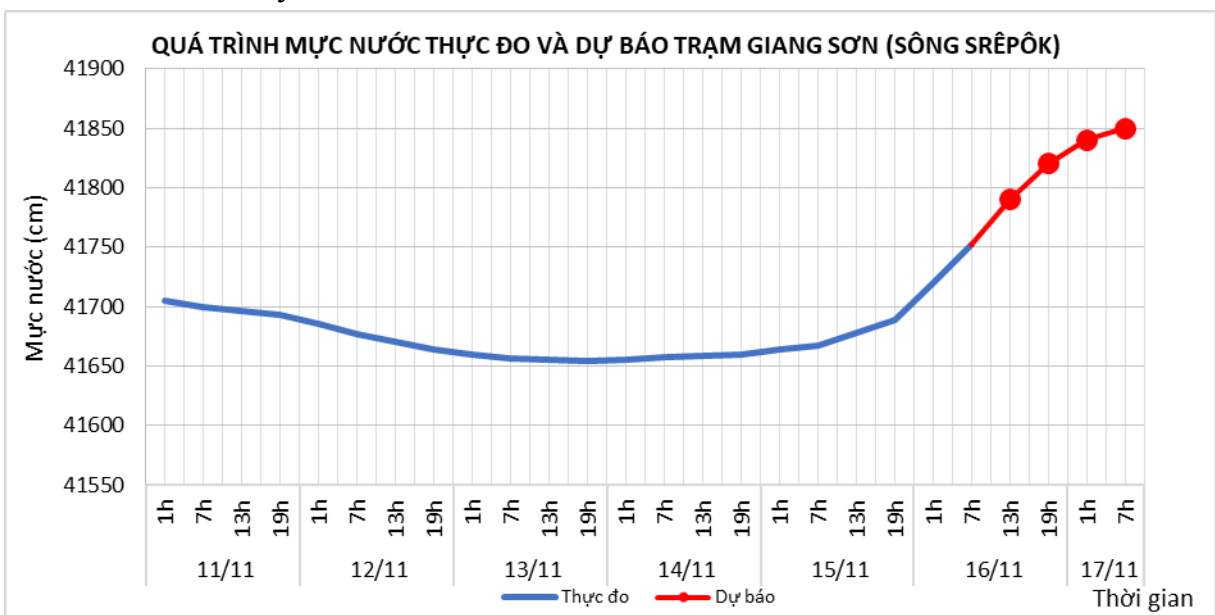
6.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana lên, mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana tiếp tục lên; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



6.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 12h qua, mức nước sông Cam Ly lên nhanh và xuất hiện lũ, mức nước đỉnh lũ tại trạm Thanh Bình 831,73m (21h/15/11), dưới BĐ2 0,27m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Cam Ly xuống dần.

7. Khu vực Nam Bộ

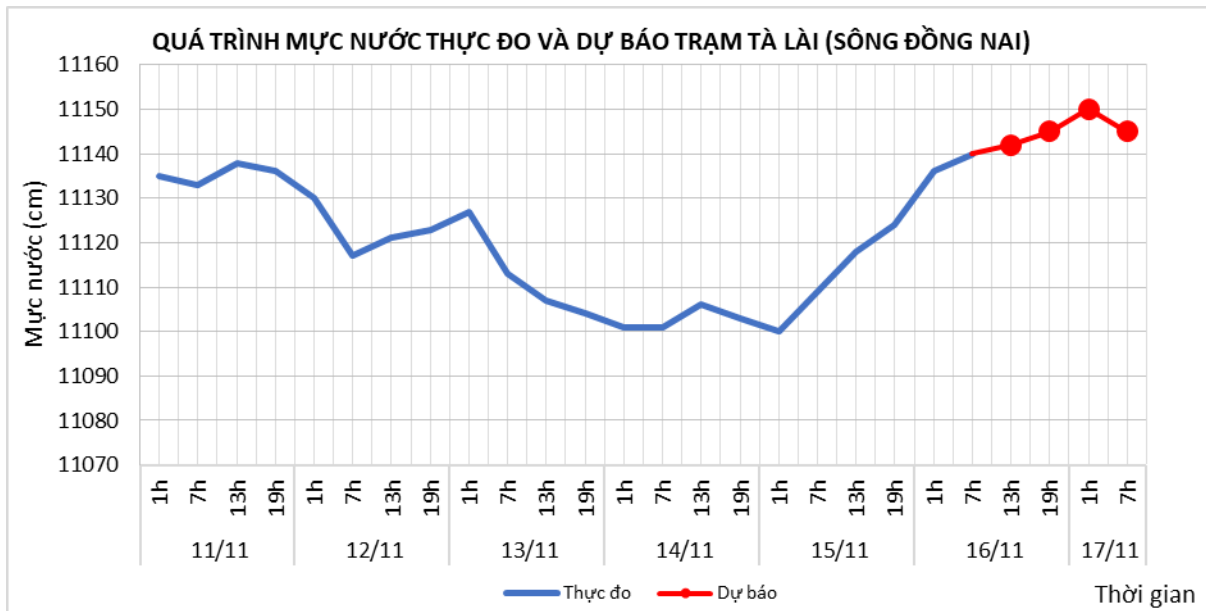
7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.



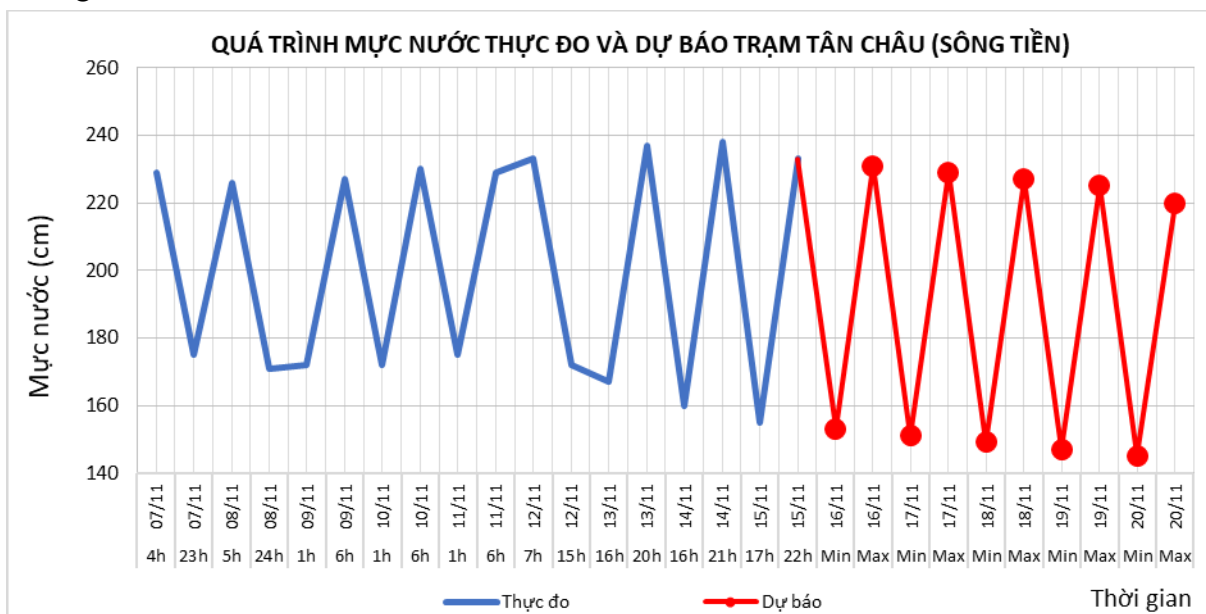
7.2. Lưu vực sông Cửu Long

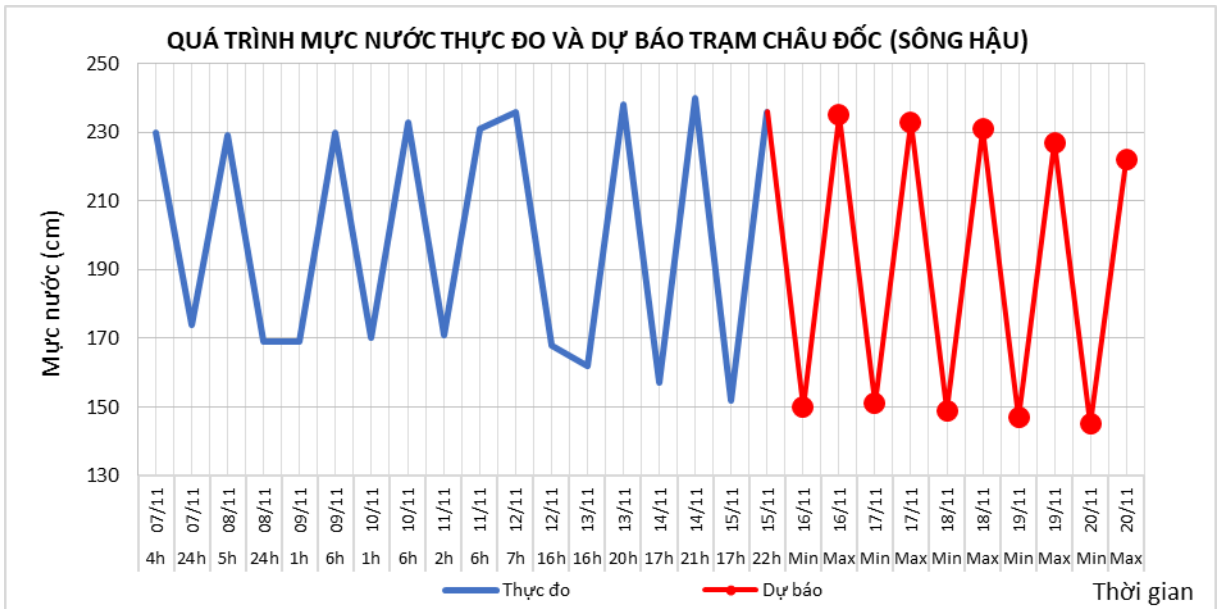
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Mức nước cao nhất ngày 15/11 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,33m, tại Mỹ Tho 1,57m dưới BĐ3 0,03m, tại Mỹ Thuận 1,74m trên BĐ2 0,04m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,36m..

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cửu Long sẽ xuống theo triều . Đến ngày 20/11, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,20m, tại Châu Đốc ở mức 2,22m, tại các trạm hạ lưu xuống dưới BĐ1..





Cảnh báo: Nguy cơ ngập lụt xảy ra tại các vùng trũng thấp, vùng ven sông tại các tỉnh hạ nguồn sông Cửu Long, thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Vĩnh Long

II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-15/11	19h-15/11	1h-16/11	7h-16/11	13h-16/11		19h-16/11		1h-17/11		7h-17/11		13h-17/11		19h-17/11		1h-18/11		7h-18/11	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1671	2135	585	210	1700	↑	2000	↑	600	↓	200	↓								
Thao	Yên Bái	2481	2461	2455	2464	2460	↓	2450	↓	2455	↑	2460	↑								
Thao	Phủ Thọ	1218	1210	1201	1197	1200	↑	1190	↓	1185	↓	1190	↑								
Lô	Tuyên Quang	1336	1273	1391	1447	1350	↓	1300	↓	1400	↑	1430	↑								
Lô	Vụ Quang	564	556	543	528	535	↑	540	↑	525	↓	520	↓								
Hồng	Hà Nội	174	138	98	146	180	↑	155	↓	110	↓	135	↑	190	↑	150	↓	120	↓	130	↑
Cả	Nam Đàn	149	116	81	205	120	↓	100	↓	60	↓	180	↑	100	↓	90	↓				
Kôn	Thanh Hòa	625	660	655	643	640	↓	645	↑	640	↓	635	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51610	51604	51684	51636	51620	↓	51610	↓	51670	↑	51625	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41674	41689	41713	41752	41790	↑	41820	↑	41840	↑	41850	↑								
Đồng Nai	Tà Lài	11118	11124	11136	11140	11142	↑	11145	↑	11150	↑	11145	↓								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	129	↑	48	↑	135	↑	50	↑
Thương	Phủ Lạng Thương	131	↑	28	↑	140	↑	30	↑
Lục Nam	Lục Nam	133	↑	1	↓	140	↑	1	⇒
Thái Bình	Phả Lại (**)	142	↑	12	↑	155	↑	15	↑
Hoàng Long	Bến Đé	102	↑	32	↑	110	↑	40	↑
Mã	Giàng (**)	192	↑	-64	↓	200	↑	-80	↓
La	Linh Cảm	202	↓	57	↓	185	↓	10	↓
Gianh	Mai Hóa	135	↓	-15	↓	200	↑	-5	↑
Hương	Kim Long	434	↑	340	↑	335	↓	260	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	300	↓	195	↑	320	↑	180	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	538	↓	318	↑	560	↑	350	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	77	↑	-6	↑	180	↑	30	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới